



VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP WEBQUEST ĐỂ HƯỚNG DẪN HỌC SINH TÌM HIỂU DI TÍCH LỊCH SỬ KHI DẠY BÀI LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Trần Thị Hải Lê, Nguyễn Thành Nhân

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 57 Lê Lợi, tp. Huế

Tác giả liên hệ: Trần Thị Hải Lê < haileksu@gmail.com >

(Ngày nhận bài: 25-7-2021; Ngày chấp nhận đăng: 13-12-2021)

Tóm tắt. Bên cạnh lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương có một vị trí quan trọng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Trước hết, việc dạy học lịch sử địa phương góp phần làm cụ thể, phong phú và sinh động hơn các sự kiện, nhân vật; hiển thị một cách “trực quan sinh động” quá khứ của dân tộc và quê hương. Mặt khác, các tài liệu, đặc biệt là các di tích lịch sử là “*bằng chứng vật chất sống động*”, giàu hình ảnh, gần gũi, thân thuộc, khơi gợi nhiều cảm xúc lịch sử cho học sinh. Đây chính là cơ sở để hình thành tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về truyền thống, giáo dục trách nhiệm công dân cho học sinh. Nghiên cứu này tập trung giới thiệu quy trình vận dụng phương pháp WebQuest để hướng dẫn học sinh tìm hiểu di tích lịch sử khi dạy bài lịch sử địa phương ở trường trung học phổ thông tỉnh Thừa Thiên Huế. Qua đó góp phần phát triển kỹ năng khai thác, xử lý và sử dụng hiệu quả nguồn tư liệu trên internet của các em và nâng cao chất lượng dạy học lịch sử địa phương hiện nay.

Từ khóa: Phương pháp WebQuest, di tích lịch sử, lịch sử địa phương, trung học phổ thông, Thừa Thiên Huế.

APPLYING WEBQUEST METHOD TO INSTRUCT STUDENTS TO EXPLORE HISTORICAL RELICS WHEN TEACHING LOCAL HISTORY LESSONS IN HIGH SCHOOLS IN THUA THIEN HUE PROVINCE

Tran Thi Hai Le, Nguyen Thanh Nhan

University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

* Correspondence to Tran Thi Hai Le < haileksu@gmail.com >

(Received: July 25, 2021; Accepted: December 13, 2021)

Summary. Besides world history and national history, local history plays an important role in history teaching in high schools. First, teaching local history contributes to making historical events and characters more specific and vivid; it helps to "vividly visualize" the nation's past and localities. In addition, teaching materials, especially historical relics are considered as "living physical evidence" which are rich in images and familiar could evoke historical emotions in students. This is the basis for educating the love of the homeland, the pride in the traditions and beauties of the place where we live, from which develop our responsibility to the localities, to the land we were born and grow up. This paper introduces teachers' procedure to apply WebQuest method to instruct students to explore historical relics when teaching local history lessons at high schools in Thua Thien Hue province, contributing to enhance students' skills in exploiting, processing and using internet resources effectively, thereby improving the quality of teaching local history today.

Keywords: WebQuest, historical relics, local history, high school, Thua Thien Hue.

1. Mở đầu

Lịch sử địa phương (LSDP) là một bộ phận có quan hệ mật thiết với lịch sử dân tộc (LSDT). Bất cứ một sự kiện LSDT nào cũng đều mang tính địa phương, vì nó diễn ra ở một địa phương cụ thể với không gian và thời gian xác định. Tùy quy mô, tính chất của sự kiện mà có thể ảnh hưởng đến từng địa phương, quốc gia và thậm chí cả thế giới. Cho nên, tri thức LSDP là một bộ phận hợp thành, là biểu hiện cụ thể và phong phú của LSDT. Nó chứng minh sự phát triển hợp quy luật của mỗi địa phương trong sự phát triển chung của tiến trình lịch sử. Vì vậy, việc dạy học LSDP hiệu quả ở trường phổ thông có ý nghĩa quan trọng, giúp học sinh (HS) mở rộng hiểu biết về LSDP mình, hiểu được những đóng góp của quê hương mình đối với đất nước. Bên cạnh đó, việc tiếp xúc với nhiều tài liệu, hiện vật, đặc biệt là các di tích lịch sử (DTLS) - "*bằng chứng vật chất sống động*", thân thuộc, ở xung quanh HS, phản ánh ý chí nghị lực phi thường, bàn tay khéo léo, khối óc sáng tạo, lòng yêu quê hương của biết bao thế hệ trong quá trình dựng nước và giữ nước càng làm niềm tự hào quê hương, đất nước trở thành tình cảm thiêng liêng, trân quý trong mỗi người.

Bên cạnh đó, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) lịch sử cần chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông; khuyến khích HS khai thác tài liệu trên mạng Internet, để thực hiện các nghiên cứu của cá nhân hoặc nhóm; từ đó phát triển kỹ năng sử dụng các phương tiện CNTT, hỗ trợ việc tái hiện, tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử. Chính vì vậy, vận dụng phương pháp WebQuest để hướng dẫn HS tìm hiểu DTLS khi dạy bài LSDP ở trường THPT là biện pháp cần được triển khai trong thực tiễn, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học LSDP ở trường trung học phổ thông (THPT) hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Di tích lịch sử

Lịch sử là bản thân hiện thực khách quan, với tất cả những sự kiện, hiện tượng xảy ra trong quá khứ. Từ khi xuất hiện trên trái đất, trải qua hàng triệu năm đấu tranh vì sự sinh tồn và phát triển, con người đã để lại những dấu vết, minh chứng cho quá khứ có thật của mình, đó chính là DTLS.

Theo *Hiến chương Quốc tế về Bảo tồn và Trưng tu Di tích và Di chỉ* (1964): “*Khái niệm DTLS không chỉ là một công trình kiến trúc đơn chiếc mà cả khung cảnh đô thị hoặc nông thôn có chứng tích của một nền văn minh riêng, một phát triển có ý nghĩa hoặc một sự kiện lịch sử. Khái niệm này không chỉ áp dụng với những công trình nghệ thuật to lớn mà cả với những công trình khiêm tốn hơn vốn đã, cùng với thời gian, thâm nạp được một ý nghĩa văn hoá*” (Điều 1) [6, tr.1].

Tiêu chuẩn quốc gia - TCVN 10382:2014 (Di sản văn hoá và các vấn đề liên quan thuật ngữ và định nghĩa chung) định nghĩa: “*DTLS (Historical site/monument): Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện tiêu biểu hoặc gắn với thân thể, sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc địa phương trong các thời kỳ lịch sử, đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật*” [2, tr.18].

Trên cơ sở đó, chúng tôi quan niệm: *DTLS là những dấu vết còn lại của một thời kỳ lịch sử gắn với sự kiện tiêu biểu hoặc gắn với thân thể, sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc địa phương trong các thời kỳ lịch sử. Nhiều DTLS có giá trị về văn hoá, phản ánh sự phát triển của văn hoá ở một giai đoạn nhất định. Cho nên, người ta gọi chung là loại hình DTLS – văn hoá. Ngoài những công trình đơn lẻ, còn có cụm DTLS. Cụm DTLS là một nhóm DTLS hình thành cùng thời hay qua quá trình tồn tại, được liên kết với nhau thành hệ thống về nội dung và giá trị không thể tách rời, ví dụ như Quần thể Di tích Cố đô Huế, Quần thể Di tích danh thắng Yên Tử...*

2.1.2. Bài lịch sử địa phương

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “*Địa phương là những vùng, khu vực trong quan hệ với những vùng và khu vực khác trong nước/Địa phương là vùng, khu vực trong quan hệ với trung ương, với cả nước*” [8, tr.412]. Địa phương được hiểu theo hai hàm nghĩa:

Hàm nghĩa khái quát, trừu tượng: Địa phương là những vùng đất, khu vực nhất định được hình thành trong lịch sử, có ranh giới tự nhiên (không giống địa giới hành chính) để phân biệt với các vùng đất khác.

Hàm nghĩa cụ thể: Địa phương là những đơn vị chính của một quốc gia, đó là những tỉnh, thành phố, huyện, xã, thôn, bản, làng, buôn, ấp, v.v...

Tuy nhiên, cũng có ý kiến quan niệm theo cách đơn giản địa phương là tất cả những gì không phải của “*Trung ương*” hay “*Quốc gia*”.

Xét trong mối quan hệ trung ương – địa phương, thì LSĐP là lịch sử của tỉnh. Xét trong mối quan hệ địa phương là những đơn vị hành chính của một quốc gia, có ranh giới nhất định, thì đó là tỉnh, là huyện, thị trấn, làng, xã, thôn, bản (địa phương trong địa phương). Theo đó, LSĐP là lịch sử các đơn vị hành chính dưới cấp trung ương, bao gồm lịch sử của vùng, miền, tỉnh, huyện, xã, làng và các đơn vị hành chính tương đương.

Trong Chương trình môn Lịch sử hiện hành, nội dung môn Lịch sử ở trường phổ thông bao gồm lịch sử thế giới, LSĐT và LSĐP. Ở mỗi cấp học, mỗi lớp học, HS đều được học LSĐT tương ứng với nội dung kiến thức của lịch sử thế giới và được tìm hiểu LSĐP với các thời kì tương ứng với LSĐT. Tuy nhiên, không có khoá trình riêng về LSĐP, mà chương trình chỉ quy định một số tiết về LSĐP trong chương trình lịch sử ở trường phổ thông. Như vậy, có thể hiểu *bài LSĐP ở trường phổ thông là những bài học về lịch sử quá trình phát triển, các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu... của tỉnh, huyện, xã, phường ... xung quanh trường hoặc nơi HS sinh sống. LSĐP còn là lịch sử của nhà máy, xí nghiệp, trường học, đơn vị, dòng họ... trên địa bàn.*

Hiện nay hầu hết các tài liệu dạy học LSĐP ở trường THPT được biên soạn một tài liệu dùng chung cho toàn tỉnh. Ở Thừa Thiên Huế, Sở Giáo dục & Đào tạo đã biên soạn “*Tài liệu giáo dục địa phương - Môn: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân (Dùng cho HS THPT tỉnh Thừa Thiên Huế)*” [1] với 4 mạch nội dung, được chia thành 4 bài: *Thừa Thiên Huế trong quốc gia phong kiến Đại Việt từ năm 1306 đến năm 1858; Thừa Thiên Huế đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và thống trị (1858 - 1918); Thừa Thiên Huế từ năm 1919 đến năm 1954; Thừa Thiên Huế từ năm 1954 đến năm 2000:*

- *Bài LSĐP: Thừa Thiên Huế trong quốc gia phong kiến Đại Việt từ năm 1306 đến năm 1858 (lớp 10):* Trình bày quá trình Thừa Thiên Huế trở thành một bộ phận của lãnh thổ của Đại Việt; Đóng góp của Thừa Thiên Huế trong công cuộc giữ nước: Tham gia khởi nghĩa Lam Sơn ở thế kỷ XV; Kháng chiến chống Thanh thế kỷ XVIII; Đóng góp của Thừa Thiên Huế trong công cuộc dựng nước trên các lĩnh vực khai phá đất đai, phát triển công thương nghiệp, phát triển giáo dục và văn hoá.

- *Bài LSĐP: Thừa Thiên Huế đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và thống trị (1858 - 1918) (lớp 11):* Trình bày những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất như Thừa Thiên Huế với cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược ở Đà Nẵng, Nam Kỳ, Bắc Kỳ và công cuộc chuẩn bị chống Pháp ở địa phương; Trận chiến ở Thuận An năm 1883; Cuộc phản công của phái chủ chiến ở Kinh thành Huế năm 1885; Phong trào chống Thuế năm 1908; Cuộc vận động khởi nghĩa có sự tham gia của vua Duy Tân năm 1906, gắn liền với các nhân vật lịch sử nổi tiếng như: Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi, Thái Phiên, Trần Cao Vân...

- *Bài LSDP: Thừa Thiên Huế từ năm 1919 đến năm 1954 (lớp 12):* Trình bày sự ra đời của Đảng bộ Thừa Thiên Huế và phong trào cách mạng từ năm 1930 đến trước Cách mạng tháng Tám 1945; Diễn biến Cách mạng tháng Tám 1945 ở Thừa Thiên Huế và những đóng góp của Thừa Thiên Huế trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).

- *Bài LSDP: Thừa Thiên Huế từ năm 1954 đến năm 2000 (lớp 12):* Trình bày hoàn cảnh lịch sử và những đóng góp của Thừa Thiên Huế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975); Công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, thực hiện đổi mới (1975 - 2000).

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bên cạnh các môn học và hoạt động giáo dục, còn có *Nội dung giáo dục của địa phương*. Đây là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho HS những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương. Ở cấp tiểu học, nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp với Hoạt động trải nghiệm. Ở cấp trung học cơ sở và cấp THPT, nội dung giáo dục của địa phương có vị trí tương đương các môn học khác. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nội dung giáo dục lịch sử địa phương của Thừa Thiên Huế có thể được xây dựng theo các chủ đề hoặc theo nhóm chủ đề như: *Lịch sử hình thành và phát triển Thừa Thiên Huế; Danh nhân Thừa Thiên Huế; Di tích Thừa Thiên Huế; Lễ hội truyền thống Thừa Thiên Huế; Nghệ thuật truyền thống Thừa Thiên Huế; Lịch sử ngành, nghề truyền thống Thừa Thiên Huế; Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thừa Thiên Huế, Danh lam thắng cảnh Thừa Thiên Huế...*

2.1.3. Phương pháp WebQuest

Trong tiếng Anh: *Web*: mạng, *Quest*: tìm kiếm, khám phá. Dựa trên thuật ngữ và bản chất của khái niệm, *WebQuest* là phương pháp *khám phá trên mạng*, là một dạng đặc biệt của dạy học sử dụng truy cập internet.

Có thể hiểu, WebQuest là một PPDH, trong đó HS tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ về một chủ đề phức hợp, gắn với tình huống thực tiễn. Những thông tin cơ bản về chủ đề được truy cập từ những trang liên kết (links) do GV chọn lọc từ trước. Việc học tập theo định hướng nghiên cứu và khám phá, kết quả học tập được HS trình bày và đánh giá [3, tr.153]. WebQuest có thể được chia thành các WebQuest lớn và các WebQuest nhỏ:

- WebQuest lớn: Xử lý một vấn đề phức tạp trong một thời gian dài (ví dụ cho đến một tháng), có thể coi như một dự án dạy học.

- WebQuest nhỏ: Trong một vài tiết học (ví dụ 2 đến 4 tiết), HS xử lý một đề tài chuyên môn bằng cách tìm kiếm thông tin và xử lý chúng cho bài trình bày, tức là các thông tin chưa được sắp xếp sẽ được lập cấu trúc theo các tiêu chí và kết hợp vào kiến thức đã có trước của các em.

Phương pháp WebQuest có hai đặc trưng quan trọng:

- Các hoạt động dạy học được thiết kế theo định hướng khám phá. HS tự lực tìm hiểu và khám phá nội dung bài học thông qua việc giải quyết các vấn đề do GV đưa ra. GV đóng vai trò là người hướng dẫn, định hướng và tư vấn.

- Phương pháp WebQuest nhấn mạnh vào việc yêu cầu người học khai thác thông tin trực tuyến hơn là tìm kiếm những tư liệu đó. GV cung cấp sẵn danh mục các tài liệu cần thiết và sắp xếp theo từng chủ đề riêng nhằm định hướng cho HS trong việc tìm kiếm và xử lý thông tin. Từ đó HS không mất nhiều thời gian vào việc tìm kiếm, thu thập tư liệu mà tập trung hơn vào việc xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.

Để thực hiện PPDH này, GV cần xây dựng một trang web gọi là WebQuest. Thông qua trang WebQuest, HS chủ động tiếp cận chủ đề bài học và nhiệm vụ học tập, lập kế hoạch thực hiện theo tiến trình gợi ý bằng cách đọc và xử lý thông tin trực tuyến từ địa chỉ liên kết được GV cung cấp, tự kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí có sẵn. Cấu trúc một trang WebQuest bao gồm sáu phần [7, tr.37 - 39]:

- *Giới thiệu*: cung cấp một số thông tin hấp dẫn về chủ đề bài học nhằm thu hút HS vào quá trình học tập.

- *Nhiệm vụ*: giới thiệu tình huống học tập và các nhiệm vụ HS cần thực hiện.

- *Tiến trình*: liệt kê các bước cơ bản hoặc hệ thống câu hỏi mang tính gợi ý để định hướng HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- *Nguồn tư liệu*: danh mục các địa chỉ trang web có chứa thông tin liên quan đến các nội dung trong bài học.

- *Đánh giá*: thông tin về hình thức và tiêu chí đánh giá người học.

- *Kết luận*: những điểm quan trọng HS cần ghi nhớ trong bài học.

2.2. Ý nghĩa của việc vận dụng phương pháp WebQuest để hướng dẫn HS tìm hiểu DTLS khi dạy bài LSDP ở trường THPT tỉnh Thừa Thiên Huế

Đặc điểm của lịch sử là có tính quá khứ, không lặp lại, HS không thể quan sát trực tiếp các sự kiện, hiện tượng lịch sử đã xảy ra. Bởi vậy, *“không có biểu tượng nảy sinh từ trực giác đối với sự kiện có thật mà chỉ trên cơ sở tiếp xúc với các nguồn sử liệu là những mảnh quá khứ còn lưu lại để làm chỗ dựa cho việc tái tạo quá khứ lịch sử”* [5, tr.16]. Nguồn sử liệu càng phong phú, đa dạng, chính xác bao nhiêu thì việc khôi phục bức tranh quá khứ càng cụ thể, sinh động và các nhận xét, đánh giá càng tiệm cận với hiện thực khách quan bấy nhiêu.

Thừa Thiên Huế là vùng đất địa linh nhân kiệt. Đây là nơi mà lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc, ý chí độc lập tự cường, sáng tạo văn hoá đã trở thành nét đẹp truyền thống trao

truyền qua bao thế hệ, được kết tinh trong hệ thống DTLS phân bố rộng khắp các địa phương. Theo thống kê, tính đến ngày 31/12/2019, Thừa Thiên Huế có 170 DTLS đã được xếp hạng, gồm: 89 di tích cấp Quốc gia, 81 di tích cấp Tỉnh, 2 di tích Quốc gia đặc biệt (Quần thể Di tích Cố đô Huế, Hệ thống di tích đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh qua Thừa Thiên Huế) và Quần thể Di tích Cố đô Huế còn được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới. Chính hệ thống DTLS đa dạng, phong phú, có giá trị và sự quan tâm của cơ quan chức năng là điều kiện thuận lợi lớn để các trường THPT tỉnh Thừa Thiên Huế tăng cường, đẩy mạnh khai thác trong dạy học lịch sử, đặc biệt là LSĐP.

Trong các tài liệu dạy học lịch sử thì DTLS là nguồn sử liệu trực tiếp, mang tính nguyên gốc, chưa thông qua một lăng kính chủ quan nào. Vì vậy, chúng mang tính khách quan, chân thực nhất so với các loại tài liệu khác. Đặc biệt hiện nay, đổi mới PPDH lịch sử phải lấy HS và hoạt động học làm trung tâm, tăng cường sử dụng những kinh nghiệm và tri thức của địa phương, tận dụng, khai thác nguồn học liệu tại chỗ là những di tích gần gũi, xung quanh môi trường sống, dễ tiếp cận đối với HS. Mọi DTLS ở địa phương dù được xếp hạng, hay chưa được xếp hạng đều có giá trị, là kho sử liệu vô giá, giúp HS tạo biểu tượng sinh động, làm cơ sở để nhận thức sâu sắc các sự kiện, nhân vật lịch sử của dân tộc và địa phương, phát triển cho HS các thành phần năng lực: tìm hiểu lịch sử (HS nhận diện được các di tích, khai thác DTLS để tái hiện, trình bày lịch sử); nhận thức và tư duy lịch sử (trên cơ sở nội dung DTLS, HS giải thích, nhận xét, đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử); vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học (rút ra được bài học lịch sử, đánh giá tác động của các sự kiện, nhân vật đối với đời sống hiện tại, đề xuất được biện pháp gìn giữ và phát huy giá trị của các DTLS...).

Trong quá trình học tập, HS có thể sưu tầm tài liệu về DTLS từ nhiều nguồn khác nhau như sách báo, tạp chí, mạng internet, thực địa, hỏi nhân chứng lịch sử... Sau đó, các em phải tiến hành so sánh, đối chiếu với những tài liệu khác cùng vấn đề, cùng nội dung để xác minh tính chân thực của nó. Đặc biệt, cùng với việc ra đời và phổ biến của internet, ngày nay việc thu thập và xử lý thông tin trên mạng là một kỹ năng cần thiết trong nghiên cứu và học tập lịch sử. Với khối lượng tài liệu lớn, đa dạng về loại hình và dễ dàng tìm kiếm, đây là công cụ tìm kiếm đầu tiên, thường xuyên của HS. Tuy nhiên, ngoài những ưu điểm trên, việc tìm kiếm tài liệu internet cũng có một số hạn chế như thường mất nhiều thời gian vì lượng thông tin trên mạng lớn; Không phải tài liệu nào HS tìm kiếm được cũng đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và tính tư tưởng, có thể dẫn đến “nhiều thông tin”, ảnh hưởng lớn đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của các em. Vận dụng phương pháp WebQuest để hướng dẫn HS tìm hiểu DTLS khi dạy bài LSĐP sẽ khắc phục những nhược điểm trên. Việc GV cung cấp sẵn danh mục các tài liệu cần thiết và sắp xếp theo từng chủ đề riêng giúp HS không mất nhiều thời gian vào việc tìm kiếm, thu thập tư liệu, mà tập trung hơn vào việc xử lý thông tin để thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao, đặc biệt là ở các trường ở vùng khó khăn, ít có điều kiện tiếp cận với nhiều tài liệu in. Đồng thời, GV có thể kiểm soát được độ chính xác và tính tư tưởng của các loại tài liệu các em đã sử dụng.

2.3. Quy trình vận dụng phương pháp WebQuest để hướng dẫn HS tìm hiểu DTLS khi dạy bài LSĐP ở trường THPT tỉnh Thừa Thiên Huế

GV hướng dẫn HS sưu tầm, xử lý tài liệu về DTLS tại địa phương chuẩn bị cho bài học mới theo quy trình sau đây:

** Bước 1. Chọn chủ đề, xác định mục tiêu, xây dựng WebQuest:*

- GV lựa chọn những DTLS gắn liền với sự kiện, nhân vật trong chương trình LSĐP có nguồn tài liệu internet phong phú và gây được hứng thú với HS.

- Mục tiêu WebQuest phải bám sát mục tiêu bài học và đảm bảo tính vừa sức. Mục tiêu cần sát thực, có thể tạo ra những sản phẩm cụ thể như bài thuyết trình bằng word hoặc powerpoint, video, trang web...

- Trên cơ sở các nhiệm vụ mà HS/nhóm HS phải thực hiện, GV xây dựng WebQuest. Cấu trúc một trang WebQuest bao gồm sáu phần (như đã trình bày ở mục 2.1.3). Nhiệm vụ học tập không chỉ dừng lại ở khâu tổng hợp tài liệu, mà quan trọng là HS phải biết giải thích, đưa ra quan điểm, đánh giá của cá nhân và vận dụng bài học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

- Trên trang WebQuest của chủ đề bài học, GV chọn lọc và giới thiệu cho HS nguồn tài liệu internet hết sức phong phú, đa dạng, linh hoạt dưới dạng "internet links". Ngoài ra, GV cũng có thể giới thiệu cho HS những tài liệu kỹ thuật số dưới dạng file word, video, powerpoint, pdf... Tài liệu giao cho HS theo nhóm, theo nhiệm vụ. Khuyến khích các em đề xuất nguồn tài nguyên nhưng trước khi đưa vào sử dụng, GV cần kiểm duyệt kỹ càng.

** Bước 2. Phân công nhiệm vụ, hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của WebQuest:*

- GV có thể phân chia nhiệm vụ cho các HS/nhóm HS hoặc cho các em lựa chọn nhiệm vụ theo sở thích của mình; cung cấp địa chỉ, hướng dẫn cấu trúc của trang WebQuest, các nhiệm vụ và tài liệu HS cần tìm hiểu.

- HS thảo luận, phân công nhiệm vụ và lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ.

** Bước 3. HS thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ học tập dựa vào các chỉ dẫn và nguồn tài liệu trên WebQuest theo cá nhân/nhóm, theo đúng yêu cầu về thời gian, nội dung, cách thức thực hiện, sản phẩm... GV tư vấn, hỗ trợ cho HS thông qua nhóm facebook, zalo, trang classroom của chủ đề.

** Bước 4. Trình bày kết quả và đánh giá:* HS báo cáo kết quả nghiên cứu, tìm hiểu (sản phẩm) trước lớp. HS có thể trình bày các sản phẩm này ở nhiều dạng thông tin khác nhau.

- GV thiết kế các phiếu đánh giá với các tiêu chí rõ ràng; hướng dẫn HS tiến hành tự đánh

giá, đánh giá đồng đẳng, kết hợp với đánh giá của GV.

Ví dụ: Vận dụng phương pháp WebQuest để hướng dẫn HS tìm hiểu DTLS khi dạy bài LSDP: *Thừa Thiên Huế đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và thống trị (1858 - 1918) (lớp 11)*.

* *Bước 1. Chọn chủ đề, xác định mục tiêu, xây dựng WebQuest:*

- Trong nội dung LSDP thì bài *Thừa Thiên Huế đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và thống trị (1858 - 1918) (lớp 11)* có nhiều sự kiện nổi bật của LSĐT diễn ra trên đất Huế như các đề nghị cải cách canh tân đất nước, trận chiến ở Thuận An (1883), cuộc phản công của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế (1885), phong trào Duy Tân (1903 - 1908), phong trào chống thuế Trung Kỳ (1908), khởi nghĩa Thái Phiên – Trần Cao Vân (1916), những hoạt động của Bác Hồ tại Huế... gắn liền với các nhân vật và hệ thống DTLS phong phú, có giá trị. Cho nên, đây là lợi thế để GV hướng dẫn HS khai thác nguồn sử liệu gốc quý giá, gần gũi giúp các em nhận thức sâu sắc hơn về lịch sử quê hương mình.

- Trên cơ sở nội dung bài học, GV có thể phân chia thành các nhiệm vụ sau:

+ Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu Nhà thờ, lăng mộ Nguyễn Tri Phương và nhận xét vai trò của Nguyễn Tri Phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Đà Nẵng, Nam Kỳ, Bắc Kỳ.

+ Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu Trấn Hải Thành và trình bày trận chiến ở Thuận An.

+ Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu Toà Khâm sứ Trung Kỳ và Đồn Mang Cá và trình bày diễn biến cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Kinh thành Huế.

+ Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu Ngôi mộ chung của Thái Phiên, Trần Cao Vân và trình bày cuộc khởi nghĩa của Thái Phiên, Trần Cao Vân.

- GV thiết kế WebQuest bằng ứng dụng padlet (<https://padlet.com/hailedhsphue/duanhoctaplop11>) để hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.



* *Bước 2. Phân công nhiệm vụ, hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo*

hướng dẫn của WebQuest:

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh về một số nhân vật, DTLS để trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết nhân vật, DTLS này có đặc điểm chung gì?*



HS quan sát, trả lời. GV nhận xét, giới thiệu chủ đề: *Thừa Thiên Huế đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và thống trị (1858 – 1918).*

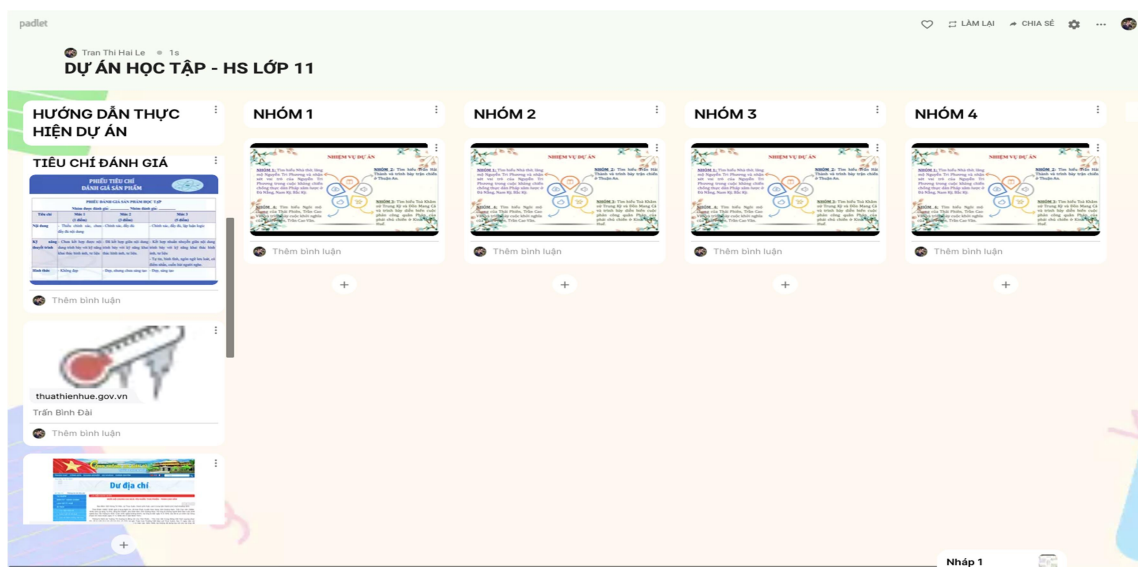
- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: thành lập nhóm và phân công nhiệm vụ cho các nhóm:

GV	HS
GV giới thiệu 4 nhiệm vụ, phát phiếu thăm dò sở thích của HS về nội dung học tập.	HS điền vào phiếu.
<ul style="list-style-type: none"> - GV tập hợp phiếu, sắp xếp nhóm, điều chỉnh HS đảm bảo tính đồng đều về trình độ trong các nhóm. - Thông báo danh sách HS của 4 nhóm và phân công nhiệm vụ cho các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập hợp theo nhóm, bầu nhóm trưởng, thư ký. - Nhóm trưởng điều hành phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

- GV trình chiếu trang WebQuest của chủ đề, giới thiệu cấu trúc và hướng dẫn HS cách thực hiện nhiệm vụ.

** Bước 3. HS thực hiện nhiệm vụ:*

- HS: nghiên cứu tài liệu GV cung cấp trên trang WebQuest để thực hiện nhiệm vụ; Trao đổi với GV về những khó khăn trong quá trình thực hiện dự án qua trang classroom của chủ đề; Sửa chữa, hoàn chỉnh sản phẩm; Tập thuyết trình về sản phẩm của nhóm.



- GV: Theo dõi HS thực hiện, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc của các em.

* *Bước 4. Trình bày kết quả và đánh giá:*

- GV cho các nhóm báo cáo kết quả nghiên cứu, tìm hiểu (sản phẩm) theo đúng kế hoạch bài dạy.

- GV hướng dẫn các nhóm tiến hành tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng kết hợp với đánh giá của GV theo các tiêu chí đã công bố trên trang WebQuest của bài học.

- Kết thúc bài học, GV cần đánh giá, nhận xét về kết quả làm việc của HS và tuyên dương, khen thưởng kịp thời để động viên, khích lệ tinh thần học tập của các em.

3. Kết luận

Vận dụng phương pháp WebQuest để hướng dẫn HS tìm hiểu DTLS khi dạy bài LSDP ở trường THPT tỉnh Thừa Thiên Huế là biện pháp giúp HS chủ động trong việc khai thác nguồn tài liệu gốc, làm cơ sở vững chắc cho quá trình tái hiện và nhận thức lịch sử một cách khoa học, khách quan; góp phần phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử; năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, cũng như năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn. Tuy nhiên, để sử dụng phương pháp này có hiệu quả, GV cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Trình độ CNTT của GV và HS: GV phải tìm kiếm được tài liệu trên internet và thiết kế được WebQuest. HS khai thác, xử lý và sử dụng hiệu quả nguồn tư liệu trên internet để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phương pháp WebQuest không phù hợp với tất cả các nội dung trong chương trình LSDP, tất cả các đối tượng HS hay với mọi vùng miền. Do đó, GV cần nghiên cứu và lựa chọn

các nội dung phù hợp, đặc biệt là những chủ đề, nhiệm vụ gắn với thực tiễn hoặc mang tính thời sự của địa phương.

- GV cần chú trọng thiết kế và phân công các nhiệm vụ phù hợp với trình độ HS, thường xuyên theo sát và hỗ trợ, khuyến khích người học tham gia vào các nhiệm vụ học tập.

- Đánh giá hiệu quả của việc vận dụng phương pháp WebQuest để hướng dẫn HS tìm hiểu DTLS khi dạy bài LSDP nói riêng và dạy học lịch sử nói chung để có những điều chỉnh phù hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạ Thị Thúy Anh, Vũ Đình Bảy, Lê Xuân Bân, Nguyễn Hữu Hy, Trương Công Huỳnh Kỳ... (2011), *Tài liệu giáo dục địa phương môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân (Dùng cho HS THPT tỉnh Thừa Thiên Huế)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ (2014), *Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10382:2014 (Di sản văn hoá và các vấn đề liên quan - thuật ngữ và định nghĩa chung)*, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2010), *Một số vấn đề chung về đổi mới PPDH ở THPT*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển giáo dục THPT (Loan No 1979 - Viet).
4. Vũ Thị Thu Hoài, Dương Nữ Khánh Lê, Nguyễn Minh Ngọc (2019), Sử dụng WebQuest trong dạy học dự án “Nghiên cứu sự có mặt của clo trong nước sinh hoạt” (Hóa học 10) nhằm phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên cho HS, *Tạp chí Giáo dục*, Số 457 (Kì 1 - 7/2019), tr.53 – 59.
5. Đặng Văn Hồ (1996), *Tạo biểu tượng về hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh qua dạy học lịch sử lớp 12 ở trường trung học phổ thông*, Luận án Phó tiến sĩ khoa học sư phạm – tâm lí, Hà Nội.
6. ICOMOS (1964), *International Charter for the Conservation and Restoration of Monuments and Sites*, Venice.
7. Thái Hoài Minh, Nguyễn Thị Kim Thoa (2013), vận dụng webquest trong dạy học nội dung Axit sunfuric (Chương trình Hóa học 10 nâng cao), *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, Số 48, tr. 34 - 42.
8. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (chủ biên) (1992), *Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển ngôn ngữ Hà Nội – Việt Nam.